

CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM
(VINCOM JSC)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày tháng năm 2011

**QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2011**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/06/2006;
- Nghị định 102/2010/NĐ-CP ngày 1/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VINCOM.

Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) Công ty Cổ phần VINCOM (“**Công ty**”) tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát (“**BKS**”) cho theo các quy định sau:

Điều 1: Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1.1. Nguyên tắc bầu cử:

- a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 18/10/2011) có mặt tại ĐHĐCĐ.

Điều 2: Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung:

2.1. Số lượng thành viên HDQT được bầu bổ sung là: 04 thành viên.

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT phải phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, cụ thể:

- a. Là người có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý

doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; và

- b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty.

Điều 3: Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung:

- 3.1. Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung là 03 thành viên (trong đó tối thiểu phải có 02 thành viên độc lập và 02 thành viên cư trú tại Việt Nam).
- 3.2. Tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên BKS phải phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các điều kiện về tính độc lập của Sở Giao dịch Chứng khoán Singapore (đối với các thành viên độc lập), cụ thể:
 - a. Đủ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;
 - c. Ngoài ra, đối với vị trí thành viên BKS độc lập, ứng cử viên phải đảm bảo không thuộc các trường hợp sau đây:
 - Người có mối quan hệ lao động với Công ty hoặc các công ty con của Công ty trong vòng 3 năm tài chính gần nhất;
 - Người có cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ/chồng, con ruột, con nuôi, con cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, anh, chị, em ruột hiện đang là cán bộ quản lý của Công ty hoặc các công ty con của Công ty trong vòng 3 năm tài chính gần nhất;
 - Người được hưởng thù lao, phụ cấp từ Công ty hoặc/và công ty con của Công ty không phải là thù lao, phụ cấp dành cho thành viên HĐQT trong vòng 1 năm tài chính gần nhất;
 - Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% trở lên cổ phần có quyền biểu quyết) hoặc cán bộ quản lý của Công ty.

Điều 4: Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

- 4.1. Trước và trong cuộc họp ĐHCĐ, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT.
- 4.2. Số lượng ứng viên HĐQT đề cử, ứng cử: tối thiểu là 04 người
- 4.3. Việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định như sau:

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau cho đủ tỷ lệ để đề cử các ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT.
 - b. Cổ đông cá nhân nắm giữ từ 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền tự ứng cử vào HĐQT.
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 02 (hai) ứng viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 03 (ba) ứng viên;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 04 (bốn) ứng viên
 - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- 4.4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đến khi đủ số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 5: Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên BKS:

- 5.1. Trước và trong cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng viên thành viên BKS.
- 5.2. Số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử: Tối thiểu là 03 người (trong đó tối thiểu phải có 02 thành viên độc lập và 02 thành viên cư trú tại Việt Nam).
- 5.3. Việc đề cử ứng cử thành viên BKS được thực hiện theo quy định như sau:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ dưới 10% tổng cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể gộp số quyền biểu quyết của từng người lại để đề cử các ứng viên vào BKS.
 - b. Cổ đông cá nhân nắm giữ từ 10% tổng cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền tự ứng cử vào BKS.
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có

quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 02 (hai) ứng viên;

- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 03 (ba) ứng viên;
- e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 04 (bốn) ứng viên;
- f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

5.4. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đủ số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử. Cơ chế đề cử hay cách thức BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và được ĐHCD thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5.5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS

- a. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và BKS bao gồm:
 - Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT hoặc BKS (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
 - Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 6 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi (nhóm) cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký Việt Nam (tính đến ngày 18/10/2011- ngày chốt Danh sách cổ đông cho mục đích của cuộc họp ĐHĐCD này).
 - Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
 - Bản sao hợp lệ của ứng viên:
 - + Chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu;
 - + Các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn.
- b. Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty trước 17h00 ngày 10/11/2011 theo địa chỉ sau đây:

Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên – Công ty Cổ phần Vincom - Tầng 11 – Tháp B, Tòa nhà Vincom Center Hanoi, số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Đối với các trường hợp đề cử/ứng cử tại Đại hội thì cổ đông/nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử/ứng cử cho Chủ tọa để được xem xét.

- c. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT/BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Dính kèm Quy chế là Phụ lục I

- *Mẫu 1: Mẫu đơn cổ đông tự ứng cử thành viên HĐQT/BKS;*
- *Mẫu 2: Mẫu đơn Cổ đông và/hoặc Nhóm cổ đông đề cử ứng viên HĐQT/BKS;*

Điều 6: Phương thức bầu cử:

- 6.1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.
- 6.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 04 ứng viên HĐQT và 03 ứng viên BKS trên tổng số ứng cử viên HĐQT và BKS được đề cử.

VD:

- a. *Cổ đông sở hữu 100 cổ phần trong công ty, ĐHCĐ sẽ bỏ phiếu để bầu ra 04 thành viên HĐQT;*
- b. *Cổ đông sẽ có: $100 (CP) \times 4 (TVHĐQT \text{ được bầu}) = 400 \text{ phiếu bầu}$ (Công ty đã ghi sẵn số cổ phần sở hữu của cổ đông nhân với số thành viên HĐQT được bầu)*
- c. *Cổ đông có thể dồn hết 400 phiếu bầu cử trên cho 01 ứng cử viên hoặc chia 400 phiếu bầu cho các ứng cử viên (nhưng số ứng cử viên được chia phiếu bầu phải nhỏ hơn hoặc bằng 04) sao cho tổng số phiếu bầu bằng hoặc nhỏ hơn 400.*

Điều 7: Hình thức tiến hành bầu cử:

7.1. Thẻ bầu cử:

Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Thẻ bầu cử thành viên HĐQT và một Thẻ bầu cử thành viên BKS (“**Thẻ bầu cử**”), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS.

- a. Thẻ bầu cử thành viên HĐQT, BKS được đóng dấu tròn của Công ty cổ phần

VINCOM (Mẫu Thẻ bầu cử thành viên HĐQT, BKS kèm theo Phụ lục II Quy chế này).

- b. Thẻ bầu cử có thể sử dụng mã số, mã vạch để giúp Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu được nhanh chóng và chính xác.

7.2. Quy định về cách ghi và tính hợp lệ của Thẻ bầu cử:

- a. **Thẻ bầu cử hợp lệ:** Là Thẻ bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu tròn của Công ty cổ phần VINCOM và ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và tổng số phiếu bầu cử đã được nhân với số lượng thành viên HĐQT/BKS được bầu tương ứng; Thẻ bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.
- b. **Thẻ bầu cử không hợp lệ:**
- Thẻ bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
 - Thẻ bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần VINCOM;
 - Thẻ bầu cử bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Thẻ không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - Thẻ bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
 - Thẻ bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu.
 - Thẻ bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT được bầu.
 - Thẻ bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

Các Thẻ bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

c. **Cách ghi Thẻ bầu cử**

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên , cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào .

Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Thẻ bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

7.3. *Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS:*

- a. Ban kiểm phiếu sẽ lập 2 Hòm phiếu: Một Hòm phiếu bầu thành viên HĐQT và một Hòm phiếu bầu thành viên BKS. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra các Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào Hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Cổ đông/người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu bầu HĐQT/BKS vào Hòm phiếu tương ứng. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hai hòm phiếu sẽ được BKP niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- c. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu được niêm phong.

7.4. *Quy định việc kiểm phiếu:*

- a. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:
 - Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng riêng/khu vực riêng.
 - Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
 - Kiểm tra tính hợp lệ của các Thẻ bầu cử.
 - Kiểm tra lần lượt từng Thẻ bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu.
 - Niêm phong toàn bộ các Thẻ bầu cử, bàn giao lại cho Chủ tọa.
- b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:
 - Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu
 - Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ Thẻ bầu cử hợp lệ, Thẻ bầu cử không hợp lệ;

- + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS;
- + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

8.1. Ứng cử viên phải có số phiếu bầu hợp lệ đạt tỷ lệ $\geq 65\%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp theo cách tính sau đây:

Tỷ lệ số phiếu bầu = (Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp) x 100%, tỷ lệ này phải $\geq 65\%$.

8.2 Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo các tiêu chí có thứ tự ưu tiên như sau:

- i. Người có số phiếu bầu cao hơn;
- ii. Đảm bảo thỏa mãn điều kiện về tỷ lệ thành viên độc lập (có ít nhất 2 trong số 3 người trúng cử thỏa mãn điều kiện thành viên độc lập);
- iii. Đảm bảo thỏa mãn điều kiện về tỷ lệ thành viên cư trú tại Việt Nam (có ít nhất 2 trong số 3 trúng cử thỏa mãn điều kiện cư trú tại Việt Nam).

Ví dụ: Trường hợp 3 ứng viên có số phiếu bầu cao nhất không đảm bảo thỏa mãn được đủ các tiêu chí (ii) và (iii) nêu trên, ứng viên có số phiếu thấp hơn trong số 3 ứng viên này (lần lượt từ người có số phiếu thấp nhất) sẽ được thay thế bởi các ứng cử viên có số phiếu bầu cao tiếp theo cho đến khi tiêu chí (ii) và (iii) lần lượt được đảm bảo.

8.3. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên còn lại của HĐQT hoặc BKS thì sẽ ưu tiên lựa chọn người sở hữu số cổ phần trong Công ty cao hơn. Trường hợp số cổ phần của các ứng viên này bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

8.4 Trường hợp số thành viên HĐQT hoặc BKS trúng cử không đủ số lượng cần bầu do chưa đạt tỷ lệ tín nhiệm $\geq 65\%$, Công ty sẽ tiến hành bầu bổ sung ngay trong cuộc họp ĐHCĐ cho đến khi đủ số thành viên HĐQT và BKS.

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

9.1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, BKS sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu bồi

hoàn toàn bộ chi phí do phải tổ chức bầu cử lại.

- 9.2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHCĐ.

Điều 10. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHCĐ Công ty cổ phần VINCOM thông qua tại ĐHCĐ.

**TM. Đại hội đồng cổ đông Công ty
Chủ tọa Đại hội**